TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Xuân Tiếng
2. Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/12/1984; tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997, có một người con sinh năm 2019;

- Tiền án: tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm tù về "Tội cưỡng đoạt tài sản" chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/5/2020 và đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

- Tiền sự: tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 19/5/2021 của Công an thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 223/QĐ-UB ngày 22/01/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định đưa đi cơ sở giáo dục tại cơ sở giáo dục Bến Giá, tỉnh Trà Vinh, thời gian 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến năm 2005 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 01/2014/HSST-QĐ ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quyết định đình chỉ vụ án về "Tội cố ý gây thương tích" với lý do bị hại rút yêu cầu khởi tố.

+ Tại Quyết định số 23/QĐ-CSCNBB-TA ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, được giảm 03 tháng, đến ngày 13/12/2017 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định số 112/QĐ-XPHC ngày 13/10/2022 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/3/2022, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2022 cho đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 22/4/1996, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn M, sinh năm 1970 và Lê Thị Nh, sinh năm 1968; tiền án: không;

- Tiền sự: tại Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Công an xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong vào ngày 22/3/2022.

- Nhân thân: tại Quyết định số 113/QĐ-XPHC ngày 13/10/2022 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính đối với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/3/2022, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp Hưng Hòa Đông, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. ĐKTT: số 12/8C, Học Lạc, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện tại: ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thành Trung, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Tân Phước, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Phạm Văn Thành, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Tống Viết Tính, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Lê Văn Khon, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

5. Phan Văn Nhân, sinh năm 1994. ĐKTT: ấp Tân Phước, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp Hưng Bình, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

6. Lý Minh Thảo, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, tại nhà ông Lê Văn Khon thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre có tổ chức uống rượu gồm: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Tống Viết Tính, Phạm Văn Thành và ông Khon. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Toàn nói riêng với Đạt "Mày thèm ma túy không", Đạt trả lời "Thèm ma túy nhưng không có tiền mua", Toàn rủ Đạt đến bất kỳ quán cà phê nào trên địa bàn xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm với ý định dùng vũ lực đe dọa người khác để lấy tiền, Đạt đồng ý, Đạt đi xuống nhà bếp của ông Khon lấy 01 con dao thái lan bỏ vào túi quần, Toàn mượn xe mô tô biển số 54P8- 4715 của Thành và nói với Thành rằng mượn xe để chở Đạt đi công việc riêng, Thành đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Toàn điều khiển xe mô tô biển số 54P8-4715 chở Đạt đến quán cà phê Lộc Hương tại ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn C làm chủ. Toàn bước vào quán và nói "Quán này có giấy phép kinh doanh không, ai cho mày bán", chị Nguyễn Văn D (nhân viên phục vụ) trả lời "quán này có giấy phép kinh doanh", chị Hương vừa nói xong, Toàn lấy chai nước ngọt vỏ bằng thủy tinh trên quầy pha chế của quán đập vào thành quầy làm bể chai nước ngọt, Toàn dùng tay đánh vào mặt ông Lộc 01 cái, dùng vỏ chai nước ngọt đánh lên đầu ông Lộc 01 cái, do Toàn đánh nhẹ nên không gây thương tích cho ông Lộc. Cùng lúc này, Đạt lấy trong túi quần ra 01 con dao Thái Lan đe dọa tấn công ông Lộc, ông Lộc hoảng sợ lùi vào sát chân tường, Toàn lục túi xách của ông Lộc đang đeo trên người lấy 20.000 đồng đưa cho Đạt, Toàn và Đạt tiếp tục buộc ông Lộc đưa cho Toàn và Đạt 300.000 đồng. Ông Lộc sợ Toàn và Đạt tấn công mình nếu không thực hiện theo ý

Toàn và Đạt nên ông Lộc kêu chị Hương đến tiệm cắt tóc của anh Phan Văn Nhân đối diện quán của ông Lộc mượn tiền về đưa cho Toàn và Đạt, chị Hương nghe lời ông Lộc đi mượn tiền. Chị Hương đến mượn của anh Nhân mượn được 100.000 đồng đem về đưa cho Toàn nhưng Toàn không nhận, Toàn nói với chị Hương "Mày giỡn mặt với tao đó hả, kiếm đủ 300.000 đồng đưa cho tao", Toàn tiếp tục đập phá các chai nước ngọt ở trong quán ông Lộc và ném các chai nước ngọt vào tường gần vị trí ông Lộc đứng. Chị Hương sợ Toàn ném chai nước ngọt trúng ông Lộc nên xin Toàn cho chị Hương cùng ông Lộc đi mượn tiền, Toàn đồng ý. Ông Lộc và chị Hương đi sang cửa hàng vật liệu xây dựng của vợ chồng anh Lý Minh Thảo, chị Bùi Thị Hồng Hạnh gần kế bên quán của ông Lộc, Đạt cầm dao đi theo phía sau lưng ông Lộc và chị Hương. Ông Lộc mượn của anh Thảo, chị Hạnh 200.000 đồng. Có tiền, chị Hương nhập 100.000 đồng đã mượn của anh Nhân đưa 300.000 đồng cho Đạt. Đạt quay về quán đưa cho Toàn 300.000 đồng, Toàn điều khiển xe mô tô biển số 54P8- 4715 chở Đạt tẩu thoát. Trong lúc ông Lộc, chị Hương và Đạt đi sang Cửa hàng vật liệu xây dựng của vợ, chồng anh Thảo, Toàn tiếp tục đập bể nhiều tài sản trong quán ông Lộc, ông Lộc kiểm tra phát hiện Toàn đập bể 15 chai nước ngọt vỏ bằng thủy tinh, nhãn hiệu Sting; 09 chai sữa đậu nành vỏ bằng thủy tinh; 04 chai trà xanh vỏ bằng thủy tinh; 01 chậu nuôi cá kiểng bằng thủy tinh; 01 bình thủy chứa nước của ông Lộc. Đến 17 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, ông Lộc đến Công an xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre trình báo vụ việc.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 54P8-4715, nhãn hiệu Max, màu sơn xanh, xe không có gương chiếu hậu do Phạm Văn Thành giao nộp.

Hiện trường vụ Cướp tài sản và làm hư hỏng tài sản của người khác xảy ra tại quán cà phê Lộc Hương tại ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, kích thước 16,1m x 11m. Nơi Toàn và Đạt dùng vũ lực tấn công ông Lộc tại quầy pha chế của quán có kích thước 4,3m x 3,4m.

Sau khi chiếm đoạt được 320.000 đồng của ông Lộc, Toàn điều khiển xe mô tô biển số 54P8-4715 chở Đạt đến quán nhậu Thiên Vy tại ấp Hưng Bình, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Thị Ngọc Huyền làm chủ. Tới quán, Toàn đưa cho Đạt 300.000 đồng kêu Đạt vào bên trong quán mua 01 tép ma túy đá, Đạt vào bên trong quán gặp 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 tép ma túy, Đạt lấy tép ma túy đem ra đưa cho Toàn. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên Toàn tiếp tục chở Đạt đi tìm dụng cụ sử dụng ma túy, Toàn biết Phan Thành Trung là người sử dụng ma túy, Trung thường cất nỏ sử dụng ma túy ở trong buồng ngủ tại nhà Trung nên Toàn chở Đạt đến nhà Trung. Tới nhà Trung, Đạt ở bên ngoài canh chừng xe, Toàn đi vào nhà Trung, lúc này Trung đang tắm mẹ của Trung ở nhà sau. Toàn hỏi mượn Trung cái nỏ, không biết Trung nghe không rồi Toàn tự ý đi vào buồng ngủ của Trung lấy cái nỏ sử dụng ma túy nhét vào trong lưng quần của Toàn, việc Toàn lấy nỏ Trung không biết. Lấy được nỏ sử dụng ma

túy, Toàn rủ Trung đến nhà ông Khon uống rượu, Trung đồng ý và kêu Toàn đi trước, Trung tắm cho mẹ của Trung xong sẽ đến sau, Toàn đi ra xe chở Đạt về nhà ông Khon tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, Trung đến nhà ông Khon tham gia uống rượu cùng với Toàn, Đạt, Thành, Tính, riêng ông Khon say rượu nên đi ngủ. Cả nhóm uống rượu được khoảng 10 phút thì có Huỳnh Nhật Sơn là nhân viên giao thức ăn đến giao thức ăn do Thành đặt trước đó. Thành rủ Sơn vào uống rượu cùng, Sơn tham gia uống rượu được khoảng 10 phút thì ra về. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Toàn kêu Đạt xuống nhà bếp của ông Khon lấy 01 cây kéo, 01 chai nhựa để Toàn làm dụng cụ sử dụng ma túy, Đạt đồng ý, Đạt xuống nhà bếp của ông Khon lấy vỏ chai nước ngọt C2, Đạt lại sàn nước nhà ông Khon vặn vòi nước cho vào khoảng ½ chai rồi Đạt lấy cây kéo ở vách nhà bếp của ông Khon mang lên cho Toàn. Toàn lấy nỏ sử dụng ma túy trong lưng quần của Toàn ra gắn vào chai C2 và lấy trong túi quần ra 01 tép ma túy, sau đó dùng kéo cắt một đầu của tép ma túy, Toàn đỗ ma túy vào trong nỏ, dùng quẹt ga của Đạt đốt ma túy trong nỏ tạo ra khói để Toàn, Đạt sử dụng và cho Thành, Tính, Trung sử dụng ma túy chung.

Cơ quan điều tra tạm giữ của ông Lê Văn Khon giao nộp 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm, phần lưỡi kéo dài 13cm, cán kéo bên ngoài được bọc nhựa màu đen, dài 09cm.

Đối với số tiền 320.000 đồng Toàn và Đạt chiếm đoạt của ông Lộc, Toàn và Đạt dùng 300.000 đồng mua ma túy, còn 20.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Đối với con dao Đạt sử dụng làm hung khí cùng Toàn thực hiện hành vi cướp tài sản tại quán cà phê Lộc Hương vào ngày 14/3/2022, sau khi gây án, Đạt mang con dao về cất tại nhà bếp trong nhà ông Khon. Đối với dụng cụ sử dụng ma túy, quẹt ga của Đạt, sau khi sử dụng ma túy vào ngày 14/3/2022, Toàn, Đạt, Thành, Tính, Trung ra về, không có ai lấy dụng cụ sử dụng ma túy và quẹt ga. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Toàn, Đạt và ông Khon để truy tìm con dao, dụng cụ sử dụng ma túy, quẹt ga nhưng không tìm được.

Hiện trường vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại phòng sinh hoạt chung trong nhà ông Lê Văn Khon tại ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có diện tích 5,20m x 3,94m, Toàn và Đạt xác định đây là vị trí Toàn và Đạt Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/3/2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận như sau:

- 15 chai nước ngọt vỏ bằng thủy tinh, nhãn hiệu Sting, dung tích 240ml, mua ngày 14/3/2022 còn trong thời hạn sử dụng, giá 3.700 đồng/chai, thành tiền là 55.500 đồng;

- 09 chai sữa đậu nành vỏ bằng thủy tinh, dung tích 240ml, mua ngày 14/3/2022 còn trong thời hạn sử dụng, giá 7.000 đồng/chai, thành tiền là 63.000 đồng;

- 04 chai trà xanh vỏ bằng thủy tinh, dung tích 240ml, mua ngày 14/3/2022 còn trong thời hạn sử dụng, giá 7.200 đồng/chai, thành tiền là 28.800 đồng;

- 01 chậu nuôi cá kiểng, hình tròn, bằng thủy tinh, đường kính miệng chậu 30cm, mua mới tháng 3 năm 2022, giá 120.000 đồng;

- 01 bình thủy nước, vỏ bên ngoài bằng kim loại, mua mới tháng 01 năm 2022, giá 100.000 đồng.

Tổng cộng là 367.300 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Lộc số tiền 687.300 đồng (trong đó 320.000 đồng mà Toàn và Đạt cướp được và 367.300 đồng là tiền thiệt hại tài sản của ông Lộc) nhưng ông Lộc chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 687.000đồng. Các bị cáo Toàn và Đạt đã tích cực tác động gia đình liên đới bồi thường xong. Ông Lộc nhận đủ số tiền 687.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác, chị Hương cũng không yêu cầu Toàn và Đạt phải bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSGT, ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B về "Tội cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B phạm "Tội cướp tài sản" và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn A:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về "Tội cướp tài sản".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Toàn.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về "Tội cướp tài sản".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo có mức án từ 04 (bốn) năm 06 tháng đến 05 (năm) tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Đạt.

- Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại dài 22cm, phần lưỡi kéo dài 13cm, cán kéo bên ngoài được bọc nhựa màu đen, dài 09cm, không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị hại Lộc, Hương và những người làm chứng là Trung, Thành, Tính, Nhân, Thảo đều vắng mặt, đối với các bị hại về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không làm trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng

thu giữ cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập. Do vậy, có cơ sở xác định:

- Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/3/2022, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B sử dụng 01 con dao và vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh làm công cụ nguy hiểm tấn công, khống chế ông Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Văn D chiếm đoạt số tiền 320.000 đồng, tại quán cà phê Lộc Hương thuộc khu vực ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Ngoài hành vi cướp tài sản ra, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/3/2022 Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B còn cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để Toàn, Đạt sử dụng và cho ba người khác là Phạm Văn Thành, Tống Viết Tính, Phan Thành Trung sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng sinh hoạt chung trong nhà ông Lê Văn Khon thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Hồ Thanh Đạt phạm "Tội cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo là đơn giản, không có kế hoạch, không có phân công vai trò của từng bị cáo khi chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với hành vi cướp tài sản bị cáo Toàn là người đề xuất bị cáo Đạt đi tìm bất cứ địa điểm của quán cà phê trên địa bàn xã Hưng Nhượng với ý định dùng vũ lực đe dọa để lấy tiền sử dụng ma túy, bị cáo Toàn mượn phương tiện là xe mô tô chở bị cáo Đạt, bị cáo Đạt mang theo dao. Khi đến quán ông Lộc bị cáo Toàn sử dụng chai nước ngọt vỏ bằng thủy tinh, đập vào thành quầy, rồi đánh ông Lộc, đập phá nhiều tài sản khác, còn Đạt sử dụng dao đe dọa, tấn công ông Lộc, nhằm để huy hiếp tinh thần của ông Lộc và chị Hương, Toàn lấy trong túi trên người Lộc được 20.000 đồng, Toàn bắt bộc ông Lộc phải đưa thêm cho các bị cáo 300.000 đồng. Ông Lộc và chị Hương phải đi mượn tiền của anh Nhân và anh Thảo để đưa đủ cho hai bị cáo 300.000 đồng, tổng cộng các bị cáo chiếm đoạt là 320.000 đồng. Hành vi cướp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bi hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Toàn cũng là người chủ động đề xuất, lấy tiền chiếm đoạt được của ông Lộc, đưa cho Đạt, mua một tép ma túy, bị cáo Toàn tìm mượn dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy từ nhà anh Trung đem về nhà ông Khon, bị cáo Đạt đi tìm dụng cụ là kéo, chai nhựa (chai C2) để đưa cho Toàn và Toàn đã kết nối các dụng cụ lại với nhau rồi dùng quẹt ga đốt ma túy trong nỏ ra khói để Toàn, Đạt, Thành, Tính, Trung sử dụng và đã

sử dụng hết tép ma túy đã mua. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, vì tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Toàn có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép, một tiền án về tội cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo Đạt có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngoài tình tiết định khung hình phạt thì đối với bị cáo Đạt không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Toàn bị kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, tính đến thời điểm phạm các tội thì bị cáo chưa xóa án tích, do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Toàn, Đạt đã liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại đối với hành vi cướp tài sản; các bị hại Lộc và Hương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tự thú về hành vi hành vi tổ chức trái phép chất ma túy, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Toàn về gia đình có cậu ruột tên Nguyễn Tấn Hoàng là liệt sĩ, có con nhỏ; về gia đình bị cáo Đạt có ông ngoại là Lê Văn Bảy được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và bà ngoại tên Phan Thị Đảo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với bị cáo Toàn trong hai lần thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Toàn đều là người đề xuất rủ bị cáo Đạt tham gia và bị cáo Toàn cũng trực tiếp tham gia cùng bị cáo Đạt, bị cáo Toàn đã bị kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa xóa án tích. Do vậy, bị cáo Toàn phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Đạt. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải

buộc tất các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định, nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

- Đối với các bị cáo Toàn, Đạt có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, được xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 54P8- 4715 Nguyễn Văn A sử dụng chở Nguyễn Văn B đến quán cà phê Lộc Hương vào ngày 14/3/2022 là xe do Phạm Văn Thành mượn của anh Dương Anh Tú. Khi anh Tú cho Thành mượn xe mô tô trên, anh Tú hoàn toàn không biết Thành sẽ cho người khác mượn. Do đó ngày 14/10/2022 Cơ quan điều tra trả xe mô tô nêu trên cho anh Tú. Xét thấy, việc xử lý các vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Đối với cây kéo do ông Khon giao nộp là công cụ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ông Khon không có yêu cầu nhận lại cái kéo, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị cáo Toàn và Đạt đã tích cực tác động gia đình liên đới bồi thường số tiền 687.000 đồng cho ông Lộc, ông Lộc nhận đủ 687.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác, chị Hương cũng không yêu cầu Toàn và Đạt phải bồi thường gì khác.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt của các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét chấp nhận.

[10] Đối với Nguyễn Văn A có hành vi hủy hoại tài sản của ông Lộc gây ra thiệt hại với số tiền là 367.300 đồng, Toàn không có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Toàn là phù hợp.

[11] Đối với Phạm Văn Thành, Tống Viết Tính, Phan Thành Trung sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Giồng Trôm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành, Tính, Trung là phù hợp.

[12] Đối với ông Lê Văn Khon: Toàn và Đạt sử dụng phòng sinh hoạt chung trong nhà ông Khon để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong lúc ông Khon đã say rượu và đi ngủ, ông Khon hoàn toàn không biết và không đồng ý cho Toàn, Đạt, Thành, Tính và Trung sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên

không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Khon về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy hoặc đồng phạm cùng Toàn và Đạt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[13] Việc bị cáo Nguyễn Văn A khai "Toàn vào quán của chị Nguyễn Thị Ngọc Huyền hỏi chị Huyền có bán ma túy không, chị Huyền trả lời là có ma túy", sau đó Toàn ra bên ngoài đưa cho bị cáo Nguyễn Văn B 300.000 đồng để Đạt đi vào bên trong quán mua ma túy. Tuy nhiên, chị Huyền khai không có việc Toàn hỏi chị Huyền có bán ma túy và cũng không có việc chị Huyền trả lời với Toàn là có ma túy, chị Huyền khẳng định mình không có bán ma túy. Mặt khác, Toàn khai Toàn không biết người Đạt mua ma túy là ai, tên gì và Đạt cũng không xác định được người phụ nữ bán ma túy cho Đạt là ai, tên gì. Ngoài lời khai của Toàn, Cơ quan điều tra không có chứng cứ nào khác để chứng minh chị Huyền là người bán ma túy cho Đạt nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Huyền về tội mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục, xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho Đạt vào ngày 14/3/2022 để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Phan Thành Trung không biết Toàn lấy nỏ sử dụng ma túy của mình từ lúc nào. Khi Toàn lấy nỏ sử dụng ma túy của Trung ra để làm dụng cụ sử dụng ma túy, Trung không biết nỏ sử dụng ma túy là của Trung. Toàn và Đạt cũng không nói cho Trung biết nỏ sử dụng ma túy là Toàn lấy tại nhà Trung nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thành Trung đồng phạm với Toàn và Đạt về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[15] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B phạm "Tội cướp tài sản" và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (năm) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng của "Tội cướp tài sản" và 05 (năm) năm tù của "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Nguyễn Văn A là 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành

hình phạt chung của hai tội là 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2022.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng của "Tội cướp tài sản" và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng của "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Nguyễn Văn B là 09 (chín) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) cây kéo bằng kim loại dài 22cm, phần lưỡi kéo dài 13cm, cán kéo bên ngoài được bọc nhựa màu đen, dài 09cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2022 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre ;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Huệ